

QUY TRÌNH BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC CHO ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THÁI VĂN THÀNH*

Ngày nhận bài: 10/3/2017; ngày sửa chữa: 21/03/2017; ngày duyệt đăng: 11/04/2017.

Abstract: *Improving competence of teaching staff at pedagogical universities has been seen as the crucial task to fulfill successfully the fundamental and comprehensive education reform. Therefore, innovation of training activities for teachers is required. The article proposes a process of training teaching with steps, namely defining the goals and demands of training teachers, designing contents, planning the training activities, innovating test and assessment of training results, etc.*

Keywords: *Training, Pedagogical University, teaching staff.*

1. Trong những năm vừa qua, việc xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng (BD) đội ngũ giảng viên (GV) đại học sư phạm (ĐHSP) đã có những chuyển biến và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD-ĐT), đặt ra cho GV ĐHSP những cơ hội và thách thức mới. Trong điều kiện hội nhập, giao lưu mở cửa, đổi mới tư duy, phương thức và cơ chế quản lý (QL), vừa phải đảm bảo sự hợp tác quốc tế rộng rãi, có hiệu quả, vừa phải đảm bảo phát huy được nội lực, giữ gìn được môi trường văn hoá dân tộc và những giá trị truyền thống tốt đẹp, điều này đang đặt ra những thách thức cho đội ngũ GV. Vì vậy, BD GV không chỉ chú trọng đến kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học mà cả kiến thức chính trị, kiến thức kinh tế, ngoại ngữ, tin học... Phải BD toàn diện, coi trọng tính hiệu quả. Các trường ĐHSP cần làm cho đội ngũ GV ý thức đầy đủ rằng không BD để nâng cao trình độ, năng lực thì không thể hoàn thành được nhiệm vụ của người GV trước những yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

Vì vậy, việc xây dựng chương trình BD GV ĐHSP, giúp họ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT là việc làm cấp thiết hiện nay.

2. Thực trạng đội ngũ GV ĐHSP

Phần lớn GV ĐHSP có trình độ chuyên môn và sư phạm cao, tỉ lệ GV có trình độ tiến sĩ ngày càng được nâng cao, có kinh nghiệm trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; yêu nghề và có khả năng truyền lòng yêu nghề, đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên (SV); tổ chức thực hiện nghiêm túc các

chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước nói chung và tổ chức quá trình GD-ĐT SV, nghiên cứu khoa học giáo dục nói riêng. Trong những năm qua, đội ngũ này đã đóng góp tích cực, có hiệu quả trong việc đào tạo giáo viên trung học phổ thông, góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục phổ thông. Trong những năm gần đây, thông qua các chương trình, dự án hợp tác quốc tế, bằng sự năng động để tạo các nguồn kinh phí của các trường đại học và sự hỗ trợ của Nhà nước, Bộ GD-ĐT, nhiều GV đã được đi tham quan, trao đổi và học tập kinh nghiệm đào tạo, nghiên cứu khoa học ở các nước trong khu vực và các nước phát triển.

Tuy nhiên, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, GV ĐHSP vẫn còn tồn tại những bất cập và chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới, Chính phủ đã chỉ rõ: những thành tựu của giáo dục đại học chưa vững chắc, chưa mang tính hệ thống và cơ bản, chưa đáp ứng được những đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới. Những yếu kém, bất cập về cơ chế QL, cơ cấu hệ thống, cơ cấu ngành nghề, mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, quy trình đào tạo, phương pháp dạy và học, đội ngũ GV và cán bộ QL giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực và những tiêu cực trong thi cử, cấp bằng và một số hoạt động giáo dục khác cần sớm được khắc phục. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT chỉ rõ: chất lượng, hiệu quả GD-ĐT còn thấp so với yêu cầu, nhất là giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống GD-ĐT thiếu liên thông giữa các trình độ và giữa các phương thức GD-ĐT; còn nặng lý thuyết, nhẹ

* **Trưởng Đại học Vinh**

thực hành. Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc. Phương pháp giáo dục, việc thi, kiểm tra và đánh giá kết quả còn lạc hậu, thiếu thực chất. QL GD-ĐT còn nhiều yếu kém. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL giáo dục bất cập về chất lượng, số lượng và cơ cấu; một bộ phận chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, thiếu tâm huyết, thậm chí vi phạm đạo đức nghề nghiệp.

Qua kết quả khảo sát chất lượng đội ngũ GV của một số đề tài, công trình nghiên cứu về “Phát triển đội ngũ GV ĐHSP” và qua trao đổi, phỏng vấn một số cán bộ QL khoa, trường của một số trường ĐHSP về đội ngũ GV trên các vấn đề: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ GV; Năng lực giảng dạy; Năng lực nghiên cứu khoa học; Năng lực hoạt động xã hội; Năng lực cung ứng dịch vụ giáo dục, khoa học và chuyển giao công nghệ giáo dục cho các trường phổ thông; Năng lực hợp tác quốc tế về giáo dục đại học, cho thấy đội ngũ này vẫn còn những tồn tại sau: - Một bộ phận GV còn thiếu các kiến thức, kỹ năng và điều kiện cần thiết để triển khai các hoạt động như phát triển chương trình đào tạo giáo viên, chương trình giáo dục phổ thông; tích hợp lồng ghép nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông các môn học được phân công; thiết kế, triển khai quy trình, công nghệ dạy học; - Khá nhiều GV còn hạn chế trong việc tổ chức, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao và công bố các kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục; Chuyển giao quy trình, công nghệ dạy học cho trường phổ thông; - Số GV có kỹ năng gắn kết giảng dạy, nghiên cứu khoa học với thực tiễn phổ thông, kỹ năng tổ chức hoạt động ngoại khóa cho SV còn ít; - Số GV có tư duy cởi mở với cái mới, dám dấn thân, mạo hiểm, dám nghĩ, dám làm còn chưa nhiều; - Số GV có khả năng đàm phán, ký kết, hợp tác với các trường đại học của các nước trong khu vực, quốc tế về đào tạo, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học còn ít; - Khá nhiều GV còn hạn chế trong việc sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong chuyên môn, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục đại học.

3. Quy trình BD nâng cao năng lực cho đội ngũ GV ĐHSP

3.1. Xác định mục tiêu BD. Mục tiêu BD nâng cao năng lực cho GV là trang bị, cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ đối với GV trong bối cảnh mới giáo dục; Nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và hợp tác quốc tế cho đội ngũ GV, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

3.2. Xác định nhu cầu BD của đội ngũ GV. Để xác định nhu cầu BD của đội ngũ GV, các trường đại học cần phải thực hiện 2 việc: - Phân tích thực trạng đội ngũ GV để làm rõ: Họ là ai? Họ có vai trò như thế nào trong sự nghiệp đổi mới GD? Họ đang ở trình độ nào? Năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học như thế nào? Điểm mạnh, điểm yếu của họ là gì? Phải BD cái gì, phương pháp, hình thức BD như thế nào? - Xuất phát từ chính nhu cầu hiện nay của đội ngũ GV. Từ đó, chúng ta xác định nhu cầu BD của đội ngũ GV. Trên cơ sở đó xây dựng chương trình BD cho phù hợp.

3.3. Xây dựng nội dung BD

- Xác định căn cứ xây dựng chương trình BD GV
+ Căn cứ pháp lý: Luật giáo dục đại học, Điều lệ trường đại học; Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL giáo dục; Chương trình phát triển ngành sư phạm và các trường sư phạm từ năm 2011 đến năm 2020, đề án 2: Phát triển đội ngũ GV các trường ĐHSP; Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ QL, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT; Chiến lược phát triển của các trường/khoa ĐHSP, giai đoạn 2011-2020, giải pháp Phát triển đội ngũ GV; + Căn cứ vào thực trạng đội ngũ GV.

- Xây dựng chương trình BD GV: Nội dung chương trình BD nâng cao năng lực sư phạm cho GV ĐHSP như sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung. Tăng cường kiến thức và kỹ năng sư phạm cho GV ĐHSP theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa, nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho đội ngũ GV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức. Người học được trang bị: - Các kiến thức nâng cao về vai trò của người GV ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; Đặc trưng lao động sư phạm của người GV ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; Các yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người GV ĐHSP trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; - Các kiến thức về chương trình, phát triển chương trình đào tạo, phát triển chương trình nhà trường và tổ chức quá trình đào tạo trong trường sư phạm; Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo tiếp cận năng lực; Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, nghiên cứu khoa học; - Các kiến thức về sự gắn kết giữa các trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên; - Nghiên cứu khoa học giáo dục trong các trường/khoa ĐHSP.

2.2. Về kỹ năng. Người học được cung cấp: - Các kỹ năng về chương trình, phát triển chương trình đào tạo; phát triển

chương trình nhà trường; xây dựng đề cương chi tiết môn học; thiết kế và thực thi kế hoạch dạy học, giáo dục; - Các kĩ năng lựa chọn, thiết kế và triển khai phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực SV, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học; - Các kĩ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá quá trình dạy học; - Các kĩ năng nghiên cứu Khoa học giáo dục; - Các kĩ năng quản trị nhà trường; gắn kết giữa các trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên; - Kĩ năng hợp tác quốc tế về giáo dục đại học.

2.3. Vết thái độ. Giúp người học: - Nâng cao ý thức nghề nghiệp, đạo đức và tác phong sư phạm mẫu mực của người GV ĐHSP, có ý thức hội nhập quốc tế về giáo dục đại học; - Tiếp tục BD lòng say mê và hứng thú trong hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phát triển nghề nghiệp cho GV ĐHSP; - Có thái độ khách quan, khoa học trong tổ chức và QL quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá SV.

II. Nội dung chương trình

1. Người GV ĐHSP trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT (1 tín chỉ). Học phần này bao gồm các nội dung: - Vai trò của người GV ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; - Đặc trưng lao động sư phạm của người GV ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; - Các yêu cầu về phẩm chất và năng lực đối với người GV ĐHSP trước bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT; - Khung năng lực của người GV ĐHSP trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT.

2. Phát triển chương trình đào tạo, chương trình nhà trường trung học phổ thông (3 tín chỉ). Học phần này bao gồm các nội dung: - Khái niệm chương trình, chương trình giáo dục, chương trình đào tạo, chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục quốc gia, chương trình giáo dục địa phương, chương trình nhà trường theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh, phân cấp QL chương trình; - Phát triển chương trình đào tạo: Phương pháp luận và các cách tiếp cận phát triển chương trình đào tạo; Các mô hình phát triển chương trình trên thế giới; Quy trình phát triển chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực; - Hoàn thiện khung chương trình đào tạo, cấu trúc nội dung dạy học các môn học trong chương trình hiện hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông; - Quy trình phát triển chương trình nhà trường trung học phổ thông theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh; - Cấu trúc đề cương chi tiết môn học theo tiếp cận năng lực; - Tổ chức quá trình đào tạo ở trường/khoa ĐHSP trong bối cảnh hiện nay; - Hướng dẫn SV quy trình phát triển chương trình nhà trường trung học phổ thông theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh.

3. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát triển năng lực SV (2 tín chỉ). Học

phần này bao gồm các nội dung: - Khái quát chung về phương pháp dạy học đại học và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV; Đo lường và đánh giá trong dạy học đại học; - Các phương pháp, kĩ thuật dạy học hiện đại; - Các phương pháp, thủ thuật dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của SV; - Xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp; - Thiết kế bài giảng điện tử; - Tìm kiếm và khai thác các nguồn dữ liệu phục vụ dạy học; - Hướng dẫn SV thiết kế và thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh; - Đánh giá kết quả học tập của SV theo thang đo trình độ năng lực của Bloom; - Ứng dụng công nghệ thông tin và ICT trong dạy học và đánh giá kết quả học tập của SV.

4. Nghiên cứu Khoa học giáo dục trong trường/khoa ĐHSP (2 tín chỉ). Học phần bao gồm các nội dung: - Sự cần thiết phải đẩy mạnh nghiên cứu khoa học giáo dục trong các trường/khoa ĐHSP; - Những nội dung cần tập trung nghiên cứu trong bối cảnh đổi mới giáo dục; - Phát hiện, xác định, lựa chọn vấn đề nghiên cứu và chuyển tải vấn đề cần nghiên cứu thành đề tài khoa học; - Tổ chức nghiên cứu khoa học giáo dục trong các trường/khoa ĐHSP; - Chuyển tải kết quả nghiên cứu thành các bài báo khoa học; - Ứng dụng thành tựu nghiên cứu khoa học và công nghệ vào giảng dạy và chuyển giao cho trường phổ thông; - Hợp tác, giúp đỡ đồng nghiệp và hướng dẫn SV nghiên cứu khoa học.

5. Phối hợp giữa trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo và BD giáo viên (1 tín chỉ). Học phần bao gồm các nội dung: - Sự cần thiết phải phối hợp giữa trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo và BD giáo viên; - Mục đích, yêu cầu, nội dung, mô hình, cơ chế phối hợp giữa trường/khoa ĐHSP với trường phổ thông trong đào tạo và BD giáo viên; - Xây dựng trường thực hành sư phạm hoặc mạng lưới trường phổ thông làm vệ tinh cho thực hành sư phạm trong đào tạo, BD giáo viên.

6. Hợp tác quốc tế về giáo dục đại học (1 tín chỉ): - Các xu hướng phát triển của giáo dục đại học trên thế giới và khu vực; - Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực hợp tác và sức cạnh tranh của giáo dục đại học Việt Nam thực hiện các hiệp định và cam kết quốc tế; - Tư duy giáo dục toàn cầu; - Xây dựng và phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển học thuật; - Tham gia đấu thầu, kí kết các đề tài nghiên cứu khoa học theo hình thức hợp tác song phương và Nghị định thư.

3.4. Xây dựng kế hoạch BD GV. Căn cứ nhu cầu thực tế cần BD của GV, căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường, căn cứ khả năng tài chính cho phép, các

trường đại học chủ động xây dựng kế hoạch BD hàng năm, bao gồm: Mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương thức BD, thời gian, kinh phí, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan làm cơ sở cho việc thực hiện công tác BD. Các khoa đào tạo cần lập kế hoạch BD cho GV theo 4 bước như sau: - Bước 1. Xác định nhu cầu cần BD của từng GV; - Bước 2. Định hướng lựa chọn nội dung, chương trình, phương thức BD phù hợp với từng GV; - Bước 3. Xây dựng kinh phí, đề xuất thời gian, địa điểm BD; - Bước 4. Trình Trường phê duyệt.

3.5. Đổi mới công tác tổ chức BD GV:

- Về phương pháp BD. Đối với GV, theo chúng tôi, nên kết hợp giữa phương pháp lấy học viên làm trung tâm và tự BD của GV là chủ yếu. Từ đó, chúng tôi đề xuất một quy trình BD GV bao gồm các bước sau đây: + *Bước 1:* Phát tài liệu BD, hướng dẫn sơ bộ cho GV về nội dung tài liệu; + *Bước 2:* GV tự nghiên cứu tài liệu BD; + *Bước 3:* Tổ chức cho GV trao đổi về tài liệu BD theo từng trường, cụm trường; + *Bước 4:* Tập trung những nội dung GV chưa rõ, chưa thống nhất qua tự nghiên cứu và trao đổi, thảo luận; + *Bước 5:* Tổ chức giải đáp những nội dung GV chưa rõ hoặc chưa thống nhất ở tài liệu BD.

- Về hình thức BD. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền giáo dục hiện đại, GV cần được BD dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: + BD thường xuyên: Công tác BD thường xuyên được thực hiện bằng nhiều cách như: Tự học, tự BD trong thực tiễn giáo dục, tham gia các buổi hội thảo, tham gia các khóa BD ngắn hạn. Tham quan học tập kinh nghiệm về đào tạo, nghiên cứu khoa học của một số nước trong khu vực và trên thế giới. Trong đó tự học, tự BD là cách BD cơ bản nhất, thông qua các hoạt động thực tiễn về giảng dạy, đi thực tế trường phổ thông, GV tự rút ra những bài học kinh nghiệm, khắc phục những mặt còn hạn chế; + BD tập trung: Nhằm BD một cách có hệ thống để nâng cao năng lực cho đội ngũ GV chưa được chuẩn hoá về trình độ, nghiệp vụ sư phạm đại học, lí luận chính trị... Có thể tập trung học liên tục hoặc tập trung theo từng đợt, cấp chứng nhận từng đợt học, khi nào người học tích lũy đủ số chứng nhận của các module thì được cấp chứng chỉ; + BD theo hình thức từ xa, online, qua mạng internet với các học liệu phát cho người học.

3.6. Đổi mới đánh giá kết quả BD GV. Cùng với việc đổi mới về nội dung, phương pháp, hình thức BD GV, cần thiết phải đổi mới việc đánh giá kết quả BD GV. Cụ thể: - Về nội dung đánh giá. Theo chúng tôi, cần đánh giá trên hai phương diện: Thứ nhất, nhận thức của GV về các vấn đề được BD; Thứ hai, khả năng vận dụng những kiến thức, kĩ năng được BD vào công tác đào tạo, nghiên cứu

khoa học, phối hợp với trường phổ thông trong đào tạo giáo viên; - Về hình thức đánh giá. Có thể sử dụng các hình thức đánh giá, như: tự đánh giá; đánh giá của bộ môn, khoa/trường; đánh giá của SV... □

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Bí thư Trung ương Đảng (2004). *Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục.*
- [2] Chính phủ (2005). *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ Về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020.*
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2012). *Chiến lược Phát triển giáo dục 2011-2020* (Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ).
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2014). *Điều lệ trường đại học* (Ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ).
- [5] Đỗ Minh Cương - Nguyễn Thị Doan (2001). *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [6] Drucker Peter F. *Những thách thức của quản lí trong thế kỉ 21.* NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.* NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [8] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013). *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.*
- [9] Stephen R. Covey (2004). *The 7 Habits of Highly Effective People.* Free press, New York, London, Toronto, Sydney.

KÍNH MỜI BẠN ĐỌC ĐẶT MUA TẠP CHÍ GIÁO DỤC NĂM 2017

Tạp chí Giáo dục ra 1 tháng 2 kì, đặt mua thuận tiện tại các bưu cục địa phương (**Mã số C192**) hoặc đặt mua trực tiếp tại Tòa soạn (số lượng lớn) theo địa chỉ: **TẠP CHÍ GIÁO DỤC, 4 Trịnh Hoài Đức, quận Đống Đa, Hà Nội.**

Kính mời bạn đọc, các đơn vị giáo dục, trường học đặt mua **Tạp chí Giáo dục năm 2017.** Mọi liên hệ xin gửi về địa chỉ trên hoặc liên lạc qua số điện thoại: 04.37345363; Fax: 04.37345363.

Xin trân trọng cảm ơn.

TẠP CHÍ GIÁO DỤC